

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Trường Đại học Quốc tế có nhu cầu xây dựng giá dự toán mua sắm gói thầu: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao, công cụ dụng cụ phục vụ giảng dạy thực hành tại các PTN Khoa CNSH, danh mục như sau:

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Mã hàng	Nơi sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hóa chất					
1	100bp DNA ladder	- Được khuyến nghị để định cỡ và định lượng gần đúng DNA mạch đôi trong phạm vi từ 100 bp đến 1.000 bp trên gel agarose hoặc polyacrylamide. Thang DNA bao gồm 10 đoạn DNA và được cung cấp cùng 6X TriTrack DNA Loading Dye. - Dễ dàng quan sát —theo dõi ba màu di chuyển DNA trong quá trình điện di với 6X TriTrack DNA Loading Dye (chứa Xylene Cyanol FF, Bromophenol Blue và Orange G) - Đơn giản —một thuốc nhuộm tải cho nhiều loại mẫu - Các dải sắc nét —kết quả rõ ràng với hỗn hợp các đoạn DNA tinh khiết sắc ký riêng lẻ	SM0241	Thermo	Ống/50ug	1
2	1kb DNA ladder	Thermo Scientific 1kb DNA Ladder (như GeneRuler 1kb hay HyperLadder 1kb) là thuốc chuẩn ADN dùng để xác định kích thước và định lượng gần đúng ADN mạch đôi trên gel agarose, với dải rộng (khoảng 250 bp - 10 kb), có các dải tham chiếu sáng rõ (như 1000 bp, 3000 bp, 6000 bp) để dễ định hướng, thường có 14 dải, được cấp cùng thuốc nhuộm tải và buffer chứa glycerol để tải mẫu, phù hợp cho PCR, Southern blotting. Thông số kỹ thuật chính: Phạm vi kích thước: 250 bp đến 10,000 bp (10 kb). Số lượng dải (fragments): Khoảng 14 dải ADN. Các dải tham chiếu (Reference Bands): Thường có các dải đậm hơn ở 1000 bp, 3000 bp, 6000 bp (hoặc 10000 bp) để dễ dàng định vị. Thành phần: Các dải ADN đã được tinh sạch bằng sắc ký, hòa tan trong buffer TE (Tris-HCl, EDTA). Thuốc nhuộm tải (Loading Dye): Thường đi kèm với thuốc nhuộm tải 6X (ví dụ: TriTrack Dye) chứa Glycerol, Bromophenol blue, Xylene cyanol FF, Orange G, và EDTA để giúp mẫu chìm xuống gel và theo dõi quá trình chạy điện di. Ứng dụng: Xác định kích thước sản phẩm PCR, kiểm tra plasmid, phân tích Southern blotting, và các kỹ thuật hạ nguồn khác. Khả năng nhìn thấy: Tương thích với thuốc nhuộm EtBr (Ethidium bromide) hoặc SYBR Safe.	SM0310	Thermo	Ống/50ug (0.5ug/ul)	2

3	4-aminophenol	- Công thức hóa học: C_6H_7NO. - Khối lượng phân tử (MW): 109.13 g/mol - Số CAS: 123-30-8 - Dạng vật lý: Rắn, tinh thể, màu trắng đến kem (trắng ngà) - Mùi: Giống mùi phenol - Điểm nóng chảy (mp): 187-191 °C (hoặc ~188°C) - Điểm sôi (bp): 284 °C - Điểm chớp cháy (Flash Point): ~195 °C (hoặc ~189°C) - Tính tan: Tan vừa phải trong nước (16 g/l ở 20°C), tan trong cồn. - Tính chất: Lưỡng tính (có nhóm $-NH_2$ và $-OH$), tạo các dạng ion khác nhau tùy pH. Dễ bị oxy hóa khi có mặt bazơ. - Ứng dụng chính: Nguyên liệu tổng hợp Paracetamol (acetaminophen), thuốc nhuộm, chất trắng phim đen trắng (Rodinal).	A71328-100G	Sigma	Chai/100g	1
4	6X GelRed Loading Buffer with Tricolor	- Là chất nhuộm acid nucleic phát huỳnh quang và dung dịch nạp mẫu giúp theo dõi quá trình điện di - Thành phần: Có 3 loại thuốc nhuộm Bromophenol Blue, Xylene Cyanol FF và Orange G giúp theo dõi trực quan sự di chuyển nucleic acid quá trình điện di - Bảo quản: 2-8°C	DD-012	ABT	Ống/1ml	3
5	Absolute Ethanol	- Công thức hoá học: C_2H_5OH - Khối lượng phân tử: 46,07 - Độ tinh sạch: >99,7% - Trạng thái: dạng lỏng, không màu, dễ cháy		Trung Quốc	Chai/500ml	1
6	Acetic anhydride	- Anhydride acetic, hay ethanoic anhydride là một hợp chất hóa học, có công thức $(CH_3CO)_2O$ hay Ac_2O, nó là anhydride isolable đơn giản nhất của một axit cacboxylic và được sử dụng rộng rãi như là một thuốc thử trong tổng hợp hữu cơ. - Nó là một chất lỏng không màu, có mùi mạnh mẽ của axit acetic, được hình thành bởi phản ứng của nó với độ ẩm trong không khí.		Trung Quốc	Chai/500 mL	1
7	Acetone	- Công thức hoá học: CH_3COCH_3 - Khối lượng phân tử: 58,08 - Độ tinh sạch: >99,5% - Trạng thái: dạng lỏng, không màu, dễ cháy		Trung Quốc	Chai/500ml	5
8	Agarose	- Agarose dành cho cấp độ sinh học phân tử, thích hợp cho việc phân tích các nucleic acid bằng cách chạy điện di gel và blotting	V3125	Promega	Chai/100 g	1

9	Ammonium Hydroxide (Ammonia solution)	-Công thức: NH_4OH -Điểm nóng chảy: $-91,5\text{ }^\circ\text{C}$ -Mật độ: 880 kg/m^3 -Khối lượng phân tử: $35,04\text{ g/mol}$ -Độ hòa tan trong nước: Độ trộn lẫn -Màu: trong suốt		Trung Quốc	Chai/500ml	4
10	Ammonium Persulfate	-Công thức hóa học: $(\text{NH}_4)_2\text{S}_2\text{O}_8$ -Khối lượng phân tử: $228,18\text{ g/mol}$ -Độ hòa tan trong nước: 80 g/100 mL (25°C), tan vô hạn trong Methanol -Điểm nóng chảy: $120\text{ }^\circ\text{C}$		Trung Quốc	chai/500g	2
11	Aspirin (acetyl salicylic acid)	-Công thức hóa học: $\text{C}_9\text{H}_8\text{O}_4$ -Tên khác: Acetylsalicylic acid, 2-acetoxybenzoic acid, ASA -Số CAS: 50-78-2 -Ngoại quan: Bột tinh thể màu trắng, không mùi (trong không khí khô); có mùi giấm khi ẩm do thủy phân thành axit salicylic và axit acetic. -Độ hòa tan: Hơi tan trong nước.		Trung Quốc	Chai/250g	1
12	Baird Parker Agar	-Baird Parker được sử dụng rộng rãi cho xác định <i>Staphylococcus aureus</i> trong thực phẩm, các sản phẩm từ sữa, và các vật liệu khác. <i>Staphylococci</i> dương tính với Coagulase có thể sinh trưởng trong mỹ phẩm. Vậy nên các sản phẩm này được kiểm tra cho sự có mặt của coagulase-positive staphylococci sử dụng các phương pháp vi sinh chuẩn. -Tryptone 10.000 -HM Peptone B# 5.000 -Yeast extract 1.000 -Glycine 12.000 S-odium puruvate 10.000 -Lithium chloride 5.000 -Agar 20.000 -Final pH (at 25°C) 7.0 ± 0.2	M043-500G	Himedia	Chai/500 g	1
13	Bee wax	-Sáp ong là phần lấy được sau khi thu hoạch tổ ong và bỏ đi lớp màng phía bên ngoài, sáp ong bao gồm chủ yếu các este của axit béo và những alcohol mạch dài khác nhau. -Phù hợp tiêu chuẩn làm mỹ phẩm.	Cosmetic Grade	Mỹ	Chai/1 Kg	1

14	Bismuth Sulphite Agar	- Được khuyến nghị để phân lập và định lượng chọn lọc các loài Salmonella từ các mẫu thực phẩm. - Thành phần: (g/L)Peptone: 10,0HM extract: 5,0Dextrose (Glucose): 5,0Disodium hydrogen phosphate, anhydrous: 4,0Ferrous sulphate, anhydrous: 0,3Bismuth sulphite indicator: 8,0Brilliant green: 0,025Agar: 20,0pH cuối cùng (ở 25°C): 7,7±0.2 - Trạng thái: dạng bột chảy đồng nhất, màu vàng nhạt đến vàng lục.	M027-500G	Himedia	Chai/500 g	1
15	Boric acid	-Mã cas: 10043-35-3 -Quy cách: 500G -MW H3BO3 = 61.83 -Dạng tinh thể màu trắng		Trung Quốc	Chai/500g	1
16	Calcium Chloride	-Công thức hóa học: CaCl2 -Khối lượng mol: 110,99 g/mol -Trạng thái: dạng rắn, trắng hay không màu -Khối lượng riêng: 2,15 g/cm³ -Điểm nóng chảy: 772 °C (khan) -Điểm sôi: >1.600 °C -Độ hòa tan trong nước: 74,5 g/100 ml (20°C)	C4901-100G	Sigma	Chai/100g	1
17	Castor oil	-Dầu thầu dầu là một chất lỏng béo có màu hổ phách nhạt được chiết ra từ hạt cây thầu dầu. -Chất lỏng nhớt, sánh, nặng, màu vàng nhạt, không bay hơi và không bị khô, không tan nước, tỷ trọng 0,959 g/cm³. -Thành phần: Bao gồm 90% ricinoleic, 4% linoleic, 3% oleic, 1% stearic và ít hơn 1% axit béo linolenic.	Cosmetic Grade	Việt Nam	Chai/1 L	2
18	Chloroform	-Khối lượng phân tử: 119.378 g/mol. - Khối lượng riêng là 1,48 g/cm³. - Tỷ trọng là 1,564 g/cm³ ở 20°C; 1.361 g/cm³ ở 25°C và 1.394 g/cm³ ở 60 °C. - Nhiệt độ nóng chảy: - 63.5 °C. - Điểm sôi là 61.2 °C và bị phân hủy ở 450 °C. - Độ axit (pKa) là 15,7 ở 20 °C. - Độ hòa tan trong nước ở 20 °C là 0,8 g/100 ml.		Trung Quốc	Chai/500ml	4
19	Cholesterol	-Molecular Weight C27H46O = 386.65 -Độ tinh khiết: ≥99% -Điểm sôi 360 °C (lit.) -Điểm nóng chảy 147-149 °C (lit.) -Bảo quản: -20oC	C8667-1G	Sigma	Chai/1 g	1

20	Cồn 96 độ	- Công thức hoá học: C₂H₅OH - Độ tinh sạch: 96% - Trạng thái: dạng lỏng, không màu		Việt Nam	Can/30L	14
21	deMan, Rogosa, Sharpe (MRS) agar	- Được khuyến nghị để phân lập và nuôi cấy tất cả các loại Lactobacilli từ thực phẩm, sữa và mẫu lâm sàng - Thành phần: (g/L) - Proteose peptone: 10,0 - HM Peptone B: 10,0 - Yeast extract: 5,0 - Dextrose (Glucose): 20,0 - Tween 80 (Polysorbate 80): 1,0 - Ammonium citrate: 2,0 - Sodium acetate: 5,0 - Magnesium sulphate: 0,1 - Manganese sulphate: 0,05 - Dipotassium hydrogen phosphate: 2,0 - Agar: 12,0 - pH cuối cùng (ở 25°C): 6,5±0,2 - Trạng thái: môi trường dạng hạt màu kem đến vàng nhạt	M641-500G	Himedia	Chai/500 g	1
22	DMEM high glucose	-Dulbecco's Modified Eagle's Medium - high glucose (DMEM - glucose cao), chứa 4500 mg/L glucose, L-glutamine, sodium pyruvate và sodium bicarbonate, dạng lỏng, lọc tiệt trùng, thích hợp cho nuôi cấy tế bào. -Cấp độ chất lượng: 400 -Độ vô trùng: Đã lọc tiệt trùng -Dạng: Dạng lỏng -Kỹ thuật sử dụng -Nuôi cấy tế bào động vật có vú: phù hợp - Tạp chất -Endotoxin: đã kiểm tra -Thành phần: HEPES: không; NaHCO₃: có; Phenol red: có; - Sodium pyruvate: có; L-glutamine: có; Glucose: cao - Điều kiện vận chuyển: Nhiệt độ phòng - Nhiệt độ bảo quản: 2–8°C	D6429-500mL	Sigma	Chai/500mL	1

23	DreamTaq Hot Start PCR Master Mix	- Hỗn hợp phản ứng 2X sẵn sàng sử dụng bao gồm DreamTaq Hot Start DNA Polymerase, DreamTaq Buffer, magnesium và dNTP. - Năng suất cao hơn của các amplicon mục tiêu từ lượng mẫu thấp - Tăng cường độ đặc hiệu của phản ứng nhờ công nghệ khởi động nóng đáng tin cậy - Phạm vi độ dài amplicon rộng hơn với sự khuếch đại thường quy các đoạn DNA bộ gen lên đến 6 kb - Thiết lập phản ứng ở nhiệt độ phòng - Tối ưu hóa nồng độ Mg^{2+} và nhiệt độ gắn mỗi tối thiểu nhờ đệm phản ứng được tối ưu hóa - Quy trình làm việc đơn giản hóa và giảm thiểu các bước hút bằng định dạng hỗn hợp chính 2X - Tải trực tiếp sản phẩm PCR lên gel có định dạng màu xanh lá cây	K9011	Thermo	Kit/400rxns	1
24	Ethanol	- Công thức hoá học: C_2H_5OH - Khối lượng phân tử: 46,07 - Độ tinh sạch: >99,7% - Trạng thái: dạng lỏng, không màu, dễ cháy		Trung Quốc	Chai/1000 ml	6
25	Ethyl acetoacetate	- Tên hóa học: Ethyl acetoacetate (EAA), Ethyl 3-oxobutanoate. - Công thức hóa học: $C_6H_{10}O_3$. - Số CAS: 141-97-9. - Trạng thái: Chất lỏng không màu. - Mùi: Mùi trái cây dễ chịu. - Tỷ trọng: Khoảng 1.03 g/mL (ở 20°C). - Điểm sôi: ~181°C. - Điểm nóng chảy: -45°C (keto: -39°C, enol: -80°C). - Điểm chớp cháy (Flash point): 84.5°C.		Merck - Đức	Chai/100ml	1
26	Fetal Bovine Serum	- Tên gọi khác: Fetal Calf sera, Fetal Calf serum, FBS, FCS, sera, serum - Nguồn sinh học: bào thai bò - Đã được lọc vô trùng - Thành phần: huyết sắc tố, ≤ 25 mg/dL - Phù hợp cho nuôi cấy tế bào - Tạp chất: ≤ 10 EU/mL endotoxin - Bảo quản: -20°C	12103C-500ML	Sigma	Chai/500 mL	1
27	Folin-Ciocalteu	- Tỷ trọng: 1.24 g/cm³ (20 °C) - pH <0.5 (H₂O, 20 °C)	1090010 100	Merck - Đức	Chai/100ml	3

28	Forward primer CGACTCAC TATAGGGG AATTGTG	-DNA oligos là các chuỗi DNA tổng hợp ngắn, sợi đơn hoặc sợi đôi có thể được sử dụng trong hầu hết các ứng dụng sinh học phân tử. -Sử dụng công cụ sắp xếp Oligo Entry, Có thể thiết kế oligos theo yêu cầu chứa bất kỳ trình tự DNA nào yêu cầu và chọn từ hàng trăm sửa đổi để phù hợp với nhu cầu nghiên cứu cụ thể của khách hàng. -Mỗi DNA oligo nhận được sẽ được deprotected và khử muối bằng để loại bỏ các tạp chất phân tử nhỏ. Ngoài ra, oligos sẽ được kiểm soát chất lượng thông qua phương pháp đo khối phổ ESI độc quyền * và được định lượng hai lần bằng phương pháp đo quang phổ UV để cung cấp các phép đo năng suất chính xác		IDT	1 tube/100 nmol	1
29	HBs Ag one Version ULTRA (Bộ test kit ELISA phát hiện HBsAg/huyết thanh)	-Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch enzym dùng để phát hiện kháng nguyên bề mặt viêm gan B trong huyết thanh hoặc huyết tương người Coating: Mixture of Anti HBV surface antigen mouse monoclonal antibodies Incubation Temp.: 37°C. Assay Volumes: 25µl diluent / 75µl sample / 50µl conjugate 100µl substrate (TMB) / 50µl stop solution	SAG1UL TRA.CE. 96	Diapro	Kit/12 Strip/96 phản ứng	2
30	Hexane	- Công thức hoá học: CH₃(CH₂)₄CH₃ - Khối lượng phân tử: 86,17 - Độ tinh sạch: >97% - Trạng thái: dạng lỏng, không màu, mùi giống như dầu hoa		Trung Quốc	Chai/500ml	9
31	HiPer Counter Current Immunoelectrophoresis Teaching Kit	-Dùng để kiểm tra nhanh bất kỳ kháng huyết thanh nào về sự hiện diện và tính đặc hiệu của kháng thể đối với một kháng nguyên cụ thể Bộ kit bao gồm: -Agarose - 50XTAE - Positive Control (Antiserum) - Test Antiserum 1 - Test Antiserum 2 - Test Antiserum 3 - Antigen - Glass plate - Template - Gel puncher	HTI007-20PR	Ấn Độ	Kit/20 phản ứng	2

32	HiPer Ouchterlony Double Diffussion Teaching Kit	-Kit xác định các kháng nguyên cụ thể trong một chế phẩm bằng nguyên lý khuếch tán miễn dịch trong gel để đánh giá phản ứng của một kháng nguyên với một tập hợp các kháng thể sử dụng Nguyên lý: Trong khuếch tán miễn dịch cả kháng nguyên và (hoặc) kháng thể khuếch tán về phía nhau trong môi trường bán rắn đến một điểm cho đến khi đạt được nồng độ tối ưu tạo một dải kết tủa Bộ kit bao gồm: - Agarose - 10X Assay buffer - Antiserum X - Antiserum Y - Antiserum Z - Antigen X1 - Antigen X2 - Antigen Y1 - Antigen Y2 - Antigen Z1 - Antigen Z2 -Glass plate - Gel puncher -Template	HTI002-10PR	Ấn Độ	Kit/10 phản ứng	3
33	HiPer Radial Immunodiffusion Teaching Kit	-Đánh giá miễn dịch khuếch tán vòng tròn Phương pháp miễn dịch định lượng được sử dụng để phát hiện nồng độ kháng nguyên bằng cách đo đường kính của vòng preipitin được hình thành do sự tương tác của kháng nguyên và kháng thể ở nồng độ tối ưu. Trong phương pháp này, kháng thể được kết hợp vào gel agarose trong khi kháng nguyên khuếch tán theo vòng tròn. Bộ kit bao gồm: - Agarose - 10X Assay buffer - Antiserum - Standard Antigen A - Standard Antigen B - Standard Antigen C - Standard Antigen D - Test Antigen 1 - Test Antigen 2 - Glass plate - Gel puncher - Template	HTI004-20PR	Ấn Độ	Kit/20 phản ứng	2

34	HiPer Rocket Immunolectrophoresis Teaching Kit	- Xác định nồng độ kháng nguyên trong mẫu chưa biết dựa vào kỹ thuật Rocket Immunolectrophoresis Phương pháp miễn dịch chọn lọc một chiều định lượng này so sánh mẫu kháng nguyên có nồng độ chưa biết với một loạt pha loãng nồng độ kháng nguyên đã biết và yêu cầu một kháng thể đơn dòng kháng lại kháng nguyên đang được nghiên cứu. Trong phương pháp này, kháng nguyên di chuyển từ giếng thông qua gel agarose có chứa antiserum, tạo thành các đỉnh preipitin hình tên lửa. Chiều cao của đỉnh này tỷ lệ thuận với nồng độ của kháng nguyên được nạp trong giếng tương ứng. Bộ kit bao gồm: - Agarose - 50X TBE - Antiserum - Standard Antigen 1 - Standard Antigen 2 - Standard Antigen 3 - Standard Antigen 4 - Test Antigen A - Test Antigen B - Template - Glass plate - Gel puncher"	HTI006-20PR	Ấn Độ	Kit/20 phản ứng	2
35	Hydrochloric acid 0.5N	-Tên gọi: Axit Hydrochloric, Axit Clohydric, Hydrogen Chloride solution. -Công thức hóa học: HCl. -Nồng độ: 0.5 N (N = Normal, tương đương 0.5 M - Mol/l). -Khối lượng mol (MW): 36.46 g/mol. -Ngoại quan: Chất lỏng trong suốt, không màu hoặc vàng nhạt. -Khối lượng riêng (Density): Khoảng 1.02 g/cm³ (có thể khác). -Ứng dụng: Dùng làm hóa chất chuẩn (chuẩn độ), trong phân tích hóa học, và các ứng dụng phòng thí nghiệm khác. -Mã CAS: 7647-01-0.		Hàn Quốc	Chai/1000 ml	1
36	Hydrogen peroxide 30%	-Công thức hóa học: H₂O₂ -Điểm nóng chảy: -0,43 °C -Mật độ: 1,45 g/cm³ -Khối lượng phân tử: 34,01 g/mol -Điểm sôi: 150,2 °C		Trung Quốc	chai/500ml	5

37	Imidazole	-Áp suất hơi: <1 mmHg (20 °C) -Mức chất lượng: 200 -Dòng sản phẩm -ReagentPlus® -Độ tinh khiết: 99% -Dạng tinh thể -pH: 9-11 ở 100 g/L (23 °C) -pKa (25 °C): 6,95 -Điểm sôi: 256 °C (tài liệu tham khảo) -Điểm nóng chảy: 88-91 °C (tài liệu tham khảo) -Chuỗi SMILES: <chem>c1c[nH]cn1</chem>	I202-25G	Sigma	Chai/25g	1
38	Kanamycine sulfate monohydrate	-Tên hóa học: Kanamycin Sulfate Monohydrate (Kanamycin sulfat monohydrat) -Mã CAS: 25389-94-0 (cho dạng không có nước). -Công thức hóa học: C₁₈H₃₆-37N₄-5O₁₀-11 . H₂SO₄. -Khối lượng mol: Khoảng 680.65 g/mol. -Dạng và màu: Bột kết tinh màu trắng. -Độ tan: Tan trong nước. -Bảo quản: Tủ nhà sản xuất, có thể 4°C hoặc 15-30°C (nhiệt độ phòng), trong lọ kín, tránh ánh sáng. -Phân loại: Kháng sinh nhóm Aminoglycoside.	25389-94-0	Duchefa	Chai/5g	1
39	Lactose Gelatin Medium, Modified	-Để phát hiện các loài Clostridium từ các mẫu thực phẩm -Gelatin 120.0 -Lactose 10.0 -Yeast extract 10.0 -Disodium phosphate 5.0 -Phenol red 0.05	M987-500G	Himedia	Chai/500 g	1
40	LB Broth (Miller Luria bertani Broth)	- Dùng cho môi trường nuôi cấy vi sinh tại phòng thí nghiệm trường học, viện nghiên cứu,... - Để nuôi trồng và duy trì các chủng nghiên cứu sinh học phân tử Escherichia coli. - Sử dụng để canh tác thường xuyên các vi sinh vật không đặc biệt. Ngoại quan: Bột rơm Màu khi pha: Màu rơm 2 pH (25°C) 7.0 Độ trong: Trong suốt"	M1245-500G	Án Độ	Chai/500g	1

41	Leukemia Inhibitor Factor (LIF)	-Loài: chuột - Hệ thống biểu hiện: Vi khuẩn E. coli - Trọng lượng phân tử: 19,6 kDa - Lớp: tái tổ hợp - Kiểu: Protein- Độ tinh sạch: $\geq 98\%$ bởi phân tích SDS-PAGE gel và HPLC - Nồng độ nội độc tố: 1 EU/μg- Hoạt động: PeproTech's Murine LIF có hoạt tính sinh học hoàn toàn khi so sánh với các tiêu chuẩn. ED50 được xác định bằng xét nghiệm phân biệt tế bào M1 là $\leq 0,05$ ng/ml, tương ứng với hoạt động cụ thể là $\geq 2 \times 10^7$ đơn vị/mg	250-02-5UG	Sigma	Lọ/5UG	1
42	Malt extract	-Là hóa chất để làm phát hiện và liệt kê số lượng nấm men, nấm mốc và vi sinh vật ưa acid trong môi trường nuôi cấy. - Thành phần: (g/l) - Chiết xuất mạch nha: 17.000 - Mycological peptone: 3.000 - Tính chất: - Dạng hạt, màu kem đến màu vàng - Môi trường khi pha chế: Màu hồ phách nhạt, dung dịch trong suốt - Phản ứng: Phản ứng của dung dịch nước: 2,0% w / v ở 25 ° C. pH: $5,4 \pm 0,2$ - pH: 5,20-5,60"	PCT0412-500G	Ấn Độ	Chai/500g	2
43	Miller Luria Bertani Agar	-Dùng cho tăng sinh Escherichia coli tái tổ hợp -Thành phần (g/L): -Casein enzymic hydrolysate 10.000 -Yeast extract 5.000 -Sodium chloride 10.000 -pH cuối cùng(ở 25°C): 7.5 ± 0.2	M1151-500G	Himedia	Chai/500g	1
44	Mitomycin C from Streptomyces caespitosus	- Tên gọi khác: Mitomycin - Công thức hoá học: C₁₅H₁₈N₄O₅ - Khối lượng phân tử: 334,33 - Nguồn sinh học: Streptomyces caespitosus - Trạng thái: dạng bột, màu xám, tím/xanh lam - Độ hoà tan trong nước: 4 mL/lọ, dung dịch trong suốt đến hơi đục, màu xanh đến tím (dung dịch phải được lọc khử trùng và bảo quản ở 2-8 °C trong bóng tối.) - Phổ hoạt động kháng sinh: vi khuẩn gram âm và gram dương - Bảo quản: 2-8°C	M4287-2MG	Sigma	Lọ/2mg	1
45	Môi trường RPMI	-Môi trường nuôi cấy tế bào dùng cho nghiên cứu Môi trường nuôi cấy tế bào dùng cho nghiên cứu.	R8758-500ML	Sigma	Chai/500 mL	1

46	MTT	-MTT là muối tan trong nước của muối tetrazolium tạo ra màu vàng nhạt khi được điều chế trong môi trường hoặc dung dịch muối không có màu đỏ phenol. Bằng cách phân cắt vòng tetrazolium bởi enzym dehydrogenase, MTT hòa tan được chuyển thành formazan màu tím không hòa tan. -Molecular weight C₁₈H₁₆BrN₅S = 414.3 -Assay > 98 % -Tan trong nước -Trữ ở 2-8 °C	US14759 89-10GM	Sigma	Chai/10 mg	1
47	n-butyl alcohol (n-Butanol)	-Tên Hóa học: Butan-1-ol (1-Butanol). -Công thức phân tử: C₄H₉OH hoặc C₄H₁₀O. -Khối lượng mol: 74.12 g/mol.Số CAS: 71-36-3. -Ngoại quan: Chất lỏng trong suốt, không màu, mùi đặc trưng. -Độ tinh khiết: Thường ≥ 99.5%. -Tỷ trọng (ở 20°C): ~0.809 g/cm³. -Điểm sôi: ~117°C - 118°C (243.9°F). -Điểm nóng chảy: -89.8°C (-129.6°F). -Điểm chớp cháy (Flash Point): ~35°C (95°F) (dễ cháy). -Độ hòa tan: Tan ít trong nước (73 g/L at 25°C), tan tốt trong ethanol, ether, hydrocarbon. -Áp suất hơi (ở 20°C): 0.56 kPa. -Chỉ số khúc xạ (nD, 20°C): 1.3993. -Mã UN: UN1120.		Trung Quốc	Chai/500ml	1
48	Ni-NTA Agarose	-Tinh chế một bước từ dịch ly giải thô thành protein tinh khiết >95% -Ái lực gắn kết cao và công suất cao -Lựa chọn tinh chế trong điều kiện tự nhiên hoặc biến tính -Ma trận được nạp sẵn, sẵn sàng sử dụng cho mọi quy mô thanh lọc -Các giao thức xét nghiệm và tinh chế tự động	1241143 76	Qiagen	Chai/ 25ml	1
49	Nutrient agar	-Môi trường phổ biến trong nuôi cấy vi sinh vật -Peptone 5.000 -Sodium chloride 5.000 -HM peptone B# 1.500 -Yeast extract 1.500 -Agar 15.000 -Final pH (at 25°C) 7.4±0.2	M001- 500G	Himedia	chai/ 500g	1

50	pBR322	-Kích thước: 4,362 cặp base (bp). -Dạng: Plasmid DNA vòng kép, mạch đôi. -Gen kháng thuốc (Selectable Markers): Gen kháng thuốc Ampicillin (Amp^R). Gen kháng thuốc Tetracycline (Tet^R). -Điểm gốc nhân bản (Origin of Replication - ori): Cho phép nhân bản trong vi khuẩn E. coli. -Vị trí hạn chế (Restriction Sites): Chứa nhiều vị trí cắt cho các enzyme giới hạn, quan trọng cho việc chèn gen. -Ứng dụng: Dùng làm vector để tạo dòng DNA tái tổ hợp (cloning vector), chọn lọc các dòng mang plasmid tái tổ hợp bằng phương pháp "chọn lọc bất hoạt" (dòng tái tổ hợp sẽ nhạy cảm với tetracycline nhưng kháng ampicillin).	SD0041	Thermo/Fisher	Chai/100ug	1
51	Penicillin-Streptomycin	-Dung dịch Penicillin Streptomycin là dung dịch kháng sinh được sử dụng phổ biến nhất trong nuôi cấy tế bào. Dung dịch Penicillin Streptomycin được sử dụng để duy trì điều kiện vô trùng trong quá trình nuôi cấy tế bào và ít gây tác dụng phụ đối với các tế bào được nuôi cấy. -10,000 units penicillin and 10 mg streptomycin/mL	P4333-100ML	Sigma	Chai/100 mL	1
52	Petroleum Ether 30-60	-Điểm sôi: 42–62 °C -Điểm nóng chảy: < -73 °C -Điểm đánh lửa: < 0 °C -Không tan trong nước		Trung Quốc	Chai/500ml	2
53	Primer CD4142-TTCT-outF: CTGTGTTCA CTAGCAAC CTCAA	- Độ dài: 11 - 59 nucleotides - Nồng độ tổng hợp: 100uM - Cung cấp dưới dạng đông khô - Nồng độ đảm bảo sau tinh sạch: 10 OD		Phù Sa Genomics	Ống/100uM	1
54	Primer CD4142-TTCT-outR: GAAAACAT CAAGCGTC CCATA	- Độ dài: 11 - 59 nucleotides - Nồng độ tổng hợp: 100uM - Cung cấp dưới dạng đông khô - Nồng độ đảm bảo sau tinh sạch: 10 OD		Phù Sa Genomics	Ống/100uM	1
55	Dung dịch bảo quản điện cực pH	- Dùng để bảo quản điện cực thủy tinh pH hoặc ORP, chai 500mL - Hạn sử dụng dài ít nhất 1 năm - Dung dịch không màu - Chai nhựa 500mL nhãn màu xanh dương	HI70300 L	Hanna	Chai/500ml	2

56	Dung dịch hiệu chuẩn pH 4.01	- Dung dịch hiệu chuẩn pH 4.01, chai 500mL - Độ chính xác ± 0.01 pH @25°C - Hạn sử dụng dài lên đến 4 năm - Dung dịch không có màu - Chai nhựa 500mL nhãn màu đỏ	HI7004L	Hanna	chai/ 500 mL	1
57	Dung dịch hiệu chuẩn pH 7.01	- Dung dịch chuẩn pH7.01 NIST, chai 500mL - Độ chính xác ± 0.01 pH @25°C - Hạn sử dụng dài lên đến 4 năm - Dung dịch không có màu - Chai nhựa 500mL nhãn màu xanh lá cây	HI7007L	Hanna	chai/ 500 mL	1
58	Dung dịch hiệu chuẩn pH 10.01	- Dung dịch chuẩn pH10.01 - Độ chính xác ± 0.01 pH @25°C - Hạn sử dụng tối đa 1 năm - Dung dịch không màu - Chai nhựa 500mL có nhãn màu tím	HI7010L	Hanna	chai/ 500 mL	1
59	Dầu chân không, Edwards Ultragrade 19, can 4L	- Dầu chân không: Ultragrade 19, can 4L - Áp suất hơi: 10^{-8} mbar ở 20oC - Độ nhớt: 143.7 cSt ở 20oC - Trọng lượng riêng: 0.86 - Điểm đông đặc: -16oC - Nhiệt độ tự bốc cháy: 355oC	H110250 13	Canada	can/ 4L	2
60	Phenol Red	-Tên hóa học: Phenolsulfonphthalein (Phenol Red). -Công thức hóa học: $C_{19}H_{14}O_5S$ (hoặc dạng muối natri $-C_{19}H_{14}O_5S_2Na_2$). -Số CAS: 143-74-8. -Khối lượng phân tử: ~ 354.38 g/mol (cho $C_{19}H_{14}O_5S$). -Ngoại quan: Bột tinh thể màu đỏ cam hoặc đỏ. -Độ tinh khiết: Thường $\geq 99\%$ (AR Grade).Khoảng chuyển màu (pH): Khoảng 5.8 - 8.2, chuyển từ vàng (acid) sang đỏ (trung tính) rồi hồng/tím (kiềm). -Ứng dụng: Chỉ thị pH trong nuôi cấy tế bào (môi trường DMEM, RPMI-1640), hóa sinh, phân tích môi trường.		Trung Quốc	Chai/25g	1
61	Potassium hydroxide	-Quy cách 500G -MW KOH = 56.11 -MP 360oC -BP 1320oC		Trung Quốc	Chai/500g	2

62	Potato Dextrose Agar (PDA)	- Dùng cho môi trường nuôi cấy vi sinh vật tại phòng thí nghiệm trường học, viện nghiên cứu,... - Để phân lập và liệt kê men và nấm mốc từ sữa và các sản phẩm thực phẩm khác. Thành phần: - Khoai tây: 200.000 Gms/L - Dextrose: 20.000 Gms/L - Agar: 15.000 Gms/L Tính chất: - Hình thể: hạt - Màu sắc: màu kem đến vàng - Màu sắc và độ trong của môi trường pha chế: Màu hồ phách nhạt, trong suốt đến dạng hơi đục trong các tấm Petri. - PH (ở 25 °C): 5.6±0.2 Bảo quản: Bảo quản ở 10-30 °C Quy cách đóng gói: Chai nhựa 500g	GM096-500G	Himedia	Chai/500 g	3
63	Potato Dextrose Broth (PDB)	- Dùng để nuôi cấy và liệt kê các loại men và nấm mốc trong các phòng nghiên cứu, thí nghiệm hóa sinh, vi sinh,... Thành phần: (g/l) - Chiết xuất khoai tây: 200.000 - Dextrose: 20.000 Tính chất: - Dạng hạt, màu trắng ngà đến vàng nhạt - Màu sắc và độ trong của môi trường pha chế: Màu hồ phách nhạt màu cho đến dung dịch hơi đục trong ống - Phản ứng của dung dịch nước 2,4% w / v ở 25 ° C. pH: 5,1 ± 0,2 - pH: 4.90 - 5.30	GM403-500G	Himedia	Chai/500g	2
64	Resorcinol	- Công thức hóa học: C₆H₆O₂ - Chất rắn màu trắng, chuyển sang màu hồng khi tiếp xúc với không khí, ánh sáng và sắt - Khối lượng phân tử: 110,1 g/mol - Tỷ trọng: 1.28 g/cm³ - Nhiệt độ nóng chảy: 110°C - Nhiệt độ sôi: 277°C - Độ hòa tan trong nước: 110 g /100 mL ở 20°C		Trung Quốc	Chai/100g	1

65	Reverse primer CGGATATA GTTCTCCT TTCAGC	-DNA oligos là các chuỗi DNA tổng hợp ngắn, sợi đơn hoặc sợi đôi có thể được sử dụng trong hầu hết các ứng dụng sinh học phân tử. -Sử dụng công cụ sắp xếp Oligo Entry, Có thể thiết kế oligos theo yêu cầu chứa bất kỳ trình tự DNA nào yêu cầu và chọn từ hàng trăm sửa đổi để phù hợp với nhu cầu nghiên cứu cụ thể của khách hàng. -Mỗi DNA oligo nhận được sẽ được deprotected và khử muối bằng để loại bỏ các tạp chất phân tử nhỏ. Ngoài ra, oligos sẽ được kiểm soát chất lượng thông qua phương pháp đo khối phổ ESI độc quyền * và được định lượng hai lần bằng phương pháp đo quang phổ UV để cung cấp các phép đo năng suất chính xác		IDT	1 tube/100 nmol	1
66	Rose clay	-Phương pháp chiết xuất: Lấy từ bùn, khoáng chất trong tự nhiên. -Thành phần: 100% đất sét hồng nguyên chất, không tạp chất, không chất bảo quản. -Đất sét hồng được chiết xuất từ bùn. Đất sét hồng là chất dạng bột màu hồng nâu khi pha với nước sẽ có màu hồng phấn. Là một loại đất sét rất được ưa chuộng trong việc làm đẹp, chúng chứa những chất liên quan đến nước như: estrogen , progesteron, carbonat, sulfat,...bổ sung và chăm sóc da hiệu quả.	Cosmetic Grade	Pháp	Chai/1 Kg	1
67	Salicylic acid	-Trạng thái: dạng tinh thể, màu trắng, không mùi -Khối lượng riêng: 1.443 g/cm³ (20°C) -Điểm nóng chảy: 158,6°C -Điểm sôi: 200 °C -Điều kiện thăng hoa: 76 °C -Độ hòa tan trong nước: 1.24 g/L (0 °C) 2.48 g/L (25 °C) 4.14 g/L (40 °C) 17.41 g/L (75 °C)[2] 77.79 g/L (100 °C)[4] -Hòa tan hòa tan trong ether, CCl₄, benzene, propanol, acetone, ethanol, oil of turpentine, toluene		Sigma	Chai/100g	1
68	Sáp đậu nành làm nền	-Quá trình e-te hóa dầu đậu nành để chuyển đổi thành thể rắn và có nhiệt độ tan chảy cao hơn. Vì thế sáp đậu nành có công dụng tương tự dầu đậu nành, được sử dụng để nền thơm handmade.	Cosmetic Grade	Việt Nam	Chai/1 Kg	1
69	SIM agar	-Dùng để xác định sự hình thành hydro sunfua, indole và khả năng vận động của trực khuẩn đường ruột trong các thí nghiệm, nghiên cứu vi sinh, hóa sinh -HM Peptone B# 3.000 -Peptone 30.000 -Peptonized iron 0.200 -Sodium thiosulphate 0.025	M181-100G	Himedia	Chai/100 g	1

		-Agar 3.000 -Final pH (at 25°C): 7.3±0.2				
70	Sodium chloride	-Muối NaCl là chất rắn màu trắng hoặc không màu. -Tỷ trọng: 2.16 g/cm ³ -Điểm nóng chảy: 801°C (1074K) -Điểm sôi: 1465 °C (1738K) -Độ hòa tan trong nước: 35.9g/100ml (25°C)		Trung Quốc	Chai/500g	1
71	Sodium citrate	-MW C ₆ H ₅ Na ₃ O ₇ .2H ₂ O = 294.10 -Dạng tinh thể màu trắng -MP 150°C -d1.76		Trung Quốc	Chai/500 g	2
72	Sodium hydroxide	-Quy cách: 500G -Molecular weight NaOH = 40(g/mol) -Màu trắng, dạng pellet hoặc flake		Trung Quốc	Chai/500g	3
73	Staph Express Count Plate	-Đĩa Petrifilm kiểm Staphylococcus coagulase dương tính	6490	3M	Hộp/25 đĩa	2
74	Staph Express Disk	-Đĩa lồng kiểm khẳng định khả năng dương tính của khuẩn Staphylococcus coagulase trong môi trường thực phẩm. -Kết quả nhanh. -Dễ sử dụng. -Chính xác, có tính nhất quán -Tiêu chuẩn được tổ chức quốc tế phê duyệt.	6492	3M	Hộp/20 đĩa	2
75	Sulphosalicylic acid	-Quy cách 25G -Dạng tinh thể màu trắng		Trung Quốc	Chai/25 g	1
76	Sulphuric acid	-Công thức hóa học: H ₂ SO ₄ -Khối lượng phân tử: 98,079 g / mol -Trạng thái: Chất lỏng trong suốt, không màu, không mùi -Tỷ trọng: 1.8302 g / cm ³ , chất lỏng -Độ nóng chảy: 10,31 °C (50,56 °F; 283,46 K) -Điểm sôi: 337 °C (639 °F; 610 K) -Áp suất hơi: 0,001 mmHg (20 °C)		Trung Quốc	Chai/500ml	2

77	Toluene	-Chất lỏng trong suốt, không hòa tan trong nước -Khối lượng mol: 92,14 g/mol -Điểm sôi: 110,6 °C -Nhiệt độ nóng chảy: -93 °C -Mật độ: 867 kg/m³ -Độ nhớt: 0,590 cP ở 20 °C/ 68 °F		Trung Quốc	Chai/500ml	1
78	TopSENSI HBV qPCR KIT (RUO)	-Bộ kit để định lượng DNA-HBV với các thông số sau: -Mục tiêu: Hepatitis B Virus (HBV) -Loại mẫu: Mẫu huyết thanh, huyết tương -Thể tích mẫu tách chiết 200 µL -Thể tích mẫu chạy real-time PCR: 10 µL -Phát hiện: Kênh màu FAM: phát hiện HBV -HEX: chứng nội -Độ nhạy phân tích: 28 IU/ mL -Giới hạn định lượng 2 x 10² IU/mL -Khoảng tuyến tính 2 x 10² - 2 x 10⁸ IU/mL -Thời gian PCR 1 giờ 30 phút -Độ đặc hiệu phân tích: Kit chỉ phát hiện HBV -Thành phần: HBV qPCR mix, HBV Standard E1-E5, chứng âm, chứng nội, PCR tube -Bảo quản 12 tháng, nhiệt độ -20 °C	SQH-101.D	ABT	Kit/50phản ứng	2
79	TopTaq Polymerase Kit	-Enzyme (TopTaq DNA Polymerase): -Hoạt tính: 5'→3' Polymerase (tạo mạch DNA mới). -Tốc độ: Nhanh (ví dụ: 1 kb/phút). -Nồng độ: Thường 5 U/µL. -Nhiệt độ hoạt động tối ưu: Khoảng 72°C). -Thành phần bộ kit: 10x TransStart® TopTaq Buffer: Điều chỉnh pH, nồng độ muối (Tris-HCl, KOAc), MgCl₂. 2.5 mM dNTPs: Nguồn gốc các base A, T, G, C. 10x GC Enhancer: Giúp khuếch đại các vùng GC-rich (giàu GC) khó khuếch đại. -6x DNA Loading Buffer: Dùng để nhuộm và tải mẫu vào gel điện di. -Ứng dụng: PCR thường quy, PCR sàng lọc, PCR phát hiện, PCR đa kênh (Multiplex PCR). -Bảo quản: -20°C.	200403	QIAGEN	Hộp/ 250 units	1

80	Triple Sugar Iron Agar (TSI)	-Để kiểm tra thịt và các sản phẩm thực phẩm, để kiểm tra sữa và các sản phẩm từ sữa và kiểm tra giới hạn vi sinh vật để xác nhận sự hiện diện của Salmonellae và trong việc xác định trực khuẩn gram âm. -Peptone 20.000 -Yeast extract 3.000 -Meat extract 3.000 -Lactose 10.000 -Sucrose 10.000 -Dextrose 1.000 -Sodium chloride 5.000 -Ferrous sulphate, heptahydrate 0.200 -Sodium thiosulphate, pentahydrate 0.300 -Phenol red 0.024 -Agar 12.000 -Final pH (at 25°C): 7.4±0.2	M021-500G	Himedia	chai/ 500g	1
81	Trypan blue	-Molecular Weight C₃₄H₂₄N₆Na₄O₁₄S₄ =960.81 -Quy cách: 5G -Bảo quản khô ráo, ở nhiệt độ phòng	T6146-5G	Sigma	Chai/5 g	1
82	Vanilla essential oil	-Phương pháp chiết xuất: Chiết xuất dung môi và xử lý lại -Nguồn: từ vỏ đậu -Màu sắc: nâu sẫm, nâu tối -Kết cấu: chất lỏng nhớt dính -Mùi hương: đậm đà ấm áp, ngọt ngào gợi nhớ caramel, note hương cỏ khô, hương hoa nhẹ	Cosmetic Grade	Mỹ	Chai/10 mL	1
83	Vibrio O129 Differential Disc (10mcg)	-Để phân biệt các loài Vibrio dựa trên độ nhạy cảm với tác nhân diệt vibrio O129 -Đĩa giấy lọc vi khuẩn Vibrio O129 có đường kính 6 mm chứa nồng độ 10mcg.	DD047-1VL	Himedia	Hộp/ 50 đĩa	2
84	Vibrio O129 Differential Disc (150mcg)	-Để phân biệt các loài Vibrio dựa trên độ nhạy cảm với tác nhân Vibriostatic O129 -Đĩa giấy lọc vi khuẩn Vibrio O129 có đường kính 6 mm chứa nồng độ 150mcg.	DD048-1VL	Himedia	Hộp/ 50 đĩa	2

85	White kaolin clay	-Cao lanh là một khoáng vật silicat lớp. -Kaolin chứa nhiều khoáng chất có lợi cho da. Trong đó, điển hình là kẽm với tác dụng kháng viêm, thúc đẩy quá trình phát triển tế bào, cân bằng sự điều tiết bã nhờn, hỗ trợ cải thiện tình trạng mụn. -Phù hợp tiêu chuẩn làm mỹ phẩm.	Cosmetic Grade	Mỹ	Chai/1 Kg	1
86	Xanthan Gum trong	-Xanthan Gum là một loại chất nhờn tự nhiên, có khả năng tạo gel và làm đặc, thường được sử dụng trong các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc da như kem dưỡng, sữa rửa mặt, gel tắm, và nhiều loại mỹ phẩm khác.	Cosmetic Grade	Việt nam	Chai/100 g	1
87	X-gal	-Tính thấm vào tế bào: Thấm vào tế bào -Phương pháp phát hiện: Colorimetric -Ứng dụng trong: Sinh học phân tử -Trọng lượng: 1 g -Cơ chất: Beta-Gal Substrate -Đặc điểm của cơ chất: cơ chất hóa học -Loại cơ chất: Beta-Gal Substrate"	V3941	Promega	Chai/100mg/2ml	1
88	Xylose Lysine Desoxycholate Agar (XLD)	-Môi trường chọn lọc để phân lập Salmonella và Shigella từ mẫu thực phẩm và bệnh phẩm -Yeast extract 3.0 -L- Lysine 5.0 -Lactose 7.5 -Sucrose 7.5 -Xylose 3.5 -Sodium chloride 5.0 -Sodium deoxycholate 2.5 -Sodium thiosulphate 6.8 -Ferric ammonium citrate 0.8 -Phenol red 0.08 -Agar 15.0 -pH (at 25°C) 7.4±0.2	M031-500G	Himedia	Chai/500 g	1

89	Zinc oxide	-Kẽm Oxit là một hợp chất hóa học có các ion liên kết giữa nguyên tử kẽm và nguyên tử oxy đơn với công thức hóa học là ZnO. Đây là hóa chất màu trắng, không mùi và không vị. Kẽm oxit là một khoáng chất đóng vai trò vô cùng quan trọng trong công nghiệp và cả trong sức khỏe của con người. Sử dụng là trong ngành công nghiệp cao su. sử dụng là trong ngành công nghiệp cao su. Kẽm oxit có thể khử mùi và kháng khuẩn nên được thêm vào các vật liệu khác nhau bao gồm vải bông, cao su, bao bì thực phẩm. Kẽm Oxit được sử dụng như một chất màu trong sơn,	Cosmetic Grade	Indonesia	Chai/100 g	1
II	Vật tư tiêu hao					
90	Băng keo hấp chỉ thị nhiệt	- Không chứa cao su tự nhiên - Độ dính tốt, đáng tin cậy - Mực không chứa Chì, không phải rác nguy hại - Băng co giãn , tránh bung băng trong quá trình tiệt khuẩn - Có thể viết lên các nhãn đã in sẵn - Kích thước: 12mm x 55m	1.322	3M	Cuộn	2
91	Bông gòn không thấm nước (Bông gòn tiệt trùng cuộn)	-Bông không hút nước (không thấm nước) được hình thành được hình thành từ tập hợp các sợi trong quả bông (lông của hạt cây bông), chỉ xử lý cơ học loại bỏ mày tạp, không qua quá trình loại chất béo (mỡ) - nguyên liệu Bông xơ tự nhiên 100% sợi cotton. Sợi mảnh, mềm, sờ trơn tay, được chải kỹ, có độ xộp tốt, đàn hồi cao; không còn quá nhiều nút, không mùi, bông chưa tẩy trắng, có màu hơi ngà vàng bóng, đồng nhất, không lẫn tạp chất, không có lẫn các mảnh lá hoặc vỏ hạt. Không có chất tẩy trắng, không độc tố và không gây kích ứng. -Bề mặt được xử lý bằng tia nước áp lực cao giúp bề mặt mịn, mềm mại, không xơ thừa. -Có dạng dải được quấn thành khối hình trụ . -Độ dài sợi: 13 -15mm -Dư lượng vỏ hạt bông, mày bông (% KL): $\leq 1\%$ -Độ ẩm tối đa : 8% -Độ tro tối đa : 2.5% -Đóng gói thành cuộn, 1kg/gói. Chưa tiệt trùng. -Hạn dùng: 36 tháng -Công dụng: dùng trong y tế -Đạt tiêu chuẩn: CE, GMP, FDA, ISO 13485:2016, ISO 9001:2015		Việt Nam	Cuộn/1kg	1
92	Chổi rửa ống nghiệm, 20cm	- Chổi cước rửa ống nghiệm - Chiều dài: 20cm		Việt Nam	Cái	35

93	Chổi rửa ống nghiệm, 30cm	-Chiều dài tổng thể: 30 cm. -Chiều dài cán chổi: Khoảng 27 cm (thường bằng Inox). -Chiều dài đầu chổi (lông): Khoảng 2.7 cm. -Đường kính chổi (lông): Khoảng 2.8 cm (có thể thay đổi tùy loại). -Phạm vi sử dụng: Rửa các loại ống nghiệm có đường kính từ 16mm - 24mm. -Vật liệu -Cán: Inox (không gỉ). -Lông chổi: Cước trắng (cứng), Lông đen (mềm, cao cấp), hoặc lông động vật.		Việt Nam	Cái	20
94	Cover slip (22x22 mm)	- Kích thước: 22x22mm - Độ dày: 0,16 - 0,19 mm		Trung Quốc	Hộp/100 cái	29
95	Đầu tip 10µL (Dnase/Rnase-free)	- Đầu tip 10µl, có vạch chia thể tích - Chất liệu: PP - Màu sắc: màu trắng - Có thể hấp tiệt trùng - Không chứa RNase & DNase free, non-pyrogenic	20-0010	Biologix	Bịch/1000 cái	8
96	Đầu tip 200µL (Dnase/Rnase-free)	- Đầu tip 200µl, có vạch chia thể tích - Chất liệu: PP - Màu sắc: màu vàng - Có thể hấp tiệt trùng - Không chứa RNase & DNase free, non-pyrogenic	20-0200	Biologix	Bịch/1000 cái	9
97	Đầu tip 1000µL (Dnase/Rnase-free)	-Đầu tip 1000µl - Chất liệu: PP - Màu sắc: màu xanh - Có thể hấp tiệt trùng - Không chứa RNase & DNase free, non-pyrogenic	20-1000	Biologix	Bịch/1000 cái	13
98	Đầu tip trắng 5ml, dạng Hirschmann dài 125mm	- Chất liệu: Nhựa PP trong suốt - Dung tích: 1000 - 5000µL - Màu: Trong suốt - Có độ chính xác cao - Dạng Hirschmann dài 125mm	5001/ON	Aptaca – Ý	Bịch/250 cái	2
99	Đĩa 96 giếng, đáy bằng, có nắp. Tiệt trùng	- Đĩa 96 giếng đáy phẳng - Kích thước đĩa: 85,40 x 127,60 x 14,40 mm - Kích thước giếng: 6,92 x 10,80 mm - Diện tích tăng trưởng: 0,33 cm² - Thể tích làm việc: 0,2ml		Biologix	Cái	7

		- Đã được vô trùng và xử lý bề mặt - Có nắp				
100	Đĩa cân nhựa hình thoi, màu trắng, 30ml	-Dung tích: 30 ml. -Hình dạng: Hình thoi (dạng thuyền cân). -Màu sắc: Trắng (phổ biến), có thể có màu đen. -Chất liệu: Nhựa chống tĩnh điện (HIPS - High Impact Polystyrene hoặc PP - Polypropylene). -Kích thước: ~ 55mm (rộng) x 85mm (dài) x 13.5mm (cao) hoặc 56x85x14.5mm. -Đặc tính: Bề mặt kỵ nước, không gây ô nhiễm, dễ quan sát chất bám. -Ứng dụng: Cân hóa chất, cân mẫu vật, dùng trong các phòng thí nghiệm hóa học, sinh học. -Nhà sản xuất (ví dụ): Kartell, Aptaca (Ý). -Mã sản phẩm (ví dụ): 9520 (Aptaca).		Kartel/ Ý	Cái	10
101	Đĩa nhôm đo ẩm	-Đĩa cân nhôm phù hợp cho các loại cân phân tích độ ẩm -Chất liệu: Nhôm định lượng cao cấp, bền nhẹ, bóng để tránh thất thoát mẫu khi đổ trộn -Đường kính miệng đĩa cân khoảng 100mm -Chiều cao đĩa cân: 7mm đảm bảo ko bị tràn mẫu. -Đường kính đáy đĩa cân khoảng: 92mm -Thiết kế dễ dàng xếp chồng lên nhau để giảm không gian lưu trữ. -Công dụng: dùng cho cân phân tích độ ẩm		USA	Hộp/50 cái	1
102	Đĩa nhựa nuôi phôi tiệt trùng đường kính 35mm	- Đĩa nhựa nuôi cấy - Kích thước đĩa: 35,00 x 10,00 mm - Kích thước bên trong: 35,00 x 9,60 mm - Diện tích tăng trưởng: 9,40 cm² - Thẻ tích làm việc: 3,0 ml	07-3035	Biologix	Túi/10 cái	10
103	Đĩa petri nhựa tiệt trùng đường kính 60mm	- Đĩa petri nhựa - Kích thước: 60x15mm - Màu sắc: tự nhiên, trong suốt - Chất liệu: nhựa y tế Polystyrene - Đĩa được vô trùng bằng tia gamma		Midamec	Túi/20 cái	10
104	Đĩa petri nhựa tiệt trùng đường kính 9 cm, dày 1.5 cm, có nắp	- Đĩa petri nhựa- Kích thước: 90x15mm- Màu sắc: tự nhiên, trong suốt- Chất liệu: nhựa y tế Polystyrene- Đĩa được vô trùng bằng tia gamma		MIDA-Việt Nam	Thùng/500 cái	3

105	Eppendorf 1.5ml (Dnase/Rnase-free)	- Ống 1,5ml đầy tròn, có vạch chia thể tích trên thân - Lực ly tâm tối đa: 20.000 x G (nước 1,0 mL / 15 phút) - Mặt phẳng (có khoảng trống đánh dấu) - Có thể hấp tiệt trùng - Không chứa DNA người, DNase free, RNase free		Biologix	Bịch/1000 cái	7
106	Eppendorf 1.5mL nâu, tránh sáng	- Ngoại hình: đáy côn, nắp phẳng - Vô trùng: Không vô trùng - Màu sắc: nâu (hỗ phách) - Chất liệu: PP (polypropylen) - Lực ly tâm tối đa: 12000xg - Phạm vi nhiệt độ: -80oC -121oC, có thể khử trùng ở 121oC/15psi trong 15 phút - Ứng dụng: Chủ yếu được sử dụng trong các lĩnh vực sinh học phân tử, hóa sinh, nghiên cứu lâm sàng và môi trường, như ly tâm và tinh chế axit nucleic Và một loạt các thí nghiệm thông thường như kết tủa và chuẩn bị mẫu. - Môi trường bảo quản: nhiệt độ phòng, thoáng mát và khô ráo	TUBE-170-A	Prolab	Túi/500 cái	1
107	Eppendorf 2ml (Dnase/Rnase-free)	- Ngoại hình: đáy côn, nắp phẳng - Vô trùng: Không vô trùng - Màu sắc: nâu (hỗ phách) - Chất liệu: PP (polypropylen) - Lực ly tâm tối đa: 12000xg - Phạm vi nhiệt độ: -80oC -121oC, có thể khử trùng ở 121oC/15psi trong 15 phút - Ứng dụng: Chủ yếu được sử dụng trong các lĩnh vực sinh học phân tử, hóa sinh, nghiên cứu lâm sàng và môi trường, như ly tâm và tinh chế axit nucleic Và một loạt các thí nghiệm thông thường như kết tủa và chuẩn bị mẫu. - Môi trường bảo quản: nhiệt độ phòng, thoáng mát và khô ráo		Biologix	Bịch/1000 cái	1
108	Eppendorf PCR 0.2mL	- Ống PCR 0,2ml, nắp phẳng, trong suốt - Thể tích: 0,2 mL - Mỗi ống PCR đều có nắp chống bay hơi, dễ mở và đóng giúp tránh thất thoát mẫu - Được sản xuất từ nhựa polypropylene nguyên sinh chất lượng cao để đảm bảo độ tinh khiết và mang lại độ trong quang học tuyệt vời. - Được chứng nhận không chứa RNase, DNase, DNA và chất ức chế PCR		Biologix	Bịch/1000 cái	2

109	Falcon 15mL	- Ống ly tâm 15ml đáy hình nón, nắp phẳng - Chất liệu: PP - Thể tích: 15ml - Có vạch chia thể tích trên thân, có khoảng trống - Chịu được lực ly tâm lên đến 8400 G - Tiệt trùng bằng bức xạ gamma, non-pyrogenic, không chứa RNase & Dnase	50015	SPL - Hàn Quốc	Bịch/50 cái	12
110	Falcon 50ml	- Ống ly tâm 50ml đáy hình nón, nắp phẳng - Chất liệu: PP - Thể tích: 50ml - Có vạch chia thể tích trên thân, có khoảng trống - Chịu được lực ly tâm lên đến 9400 G - Tiệt trùng bằng bức xạ gamma, non-pyrogenic, không chứa RNase & Dnase	50050	SPL - Hàn Quốc	Bịch/25 cái	48
111	Găng tay cao su không bột, size S	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao - Không bột, size S - Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014.		V-Glove	Hộp/ 50 đôi	103
112	Găng tay cao su không bột Size M	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao - Không bột, size M - Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014.		V Gloves	Hộp/50 đôi	157
113	Găng tay cao su không bột, size L	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao - Không bột, size L - Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014.		V-Glove	Hộp/50 đôi	50
114	Găng tay cao su Nitrile không bột Size S	-Size S, nitrile, -Nguyên liệu: Cao su Nitrile nhân tạo. -Không bột chưa tiệt trùng. -Dùng cho cả hai tay; bề mặt đầu ngón tay nhám; xe viền cổ tay -Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene)		V-Glove	Hộp/50 đôi	13

115	Găng tay Nitrile không bột, size M	- Chất liệu: cao su nitrile nhân tạo - Không bột, size M - Tiêu chuẩn chất lượng: phù hợp với các tiêu chuẩn ASTM D3578 và EN455. - Sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016; ISO 22000:2018; ISO 9001:2015; SA 8000:2014.		V-Glove	Hộp/50 đôi	24
116	Găng tay Nitrile không bột, size L	-Size L, nitrile, -Nguyên liệu: Cao su Nitrile nhân tạo. -Không bột chưa tiệt trùng. -Dùng cho cả hai tay; bề mặt đầu ngón tay nhám; xe viền cổ tay -Sản xuất từ 100% nitrile (Acrylonitrile-Butadiene)		V-Glove	Hộp/50 đôi	1
117	Giấy cân	- Bề mặt cứng mịn, không hấp thụ. - Tuyệt vời cho các mẫu dạng bột. - Dễ dàng gấp và tạo nếp. - Hộp đựng khay để sử dụng và cất giữ. - Kích thước: 120×120mm.	80x80m m	Đài Loan	Hộp	1
118	Giấy lau không bụi Kimtech	-Type: Microscope cleaning paper & Oil filter paper -Parameter: 10x15cm -Trademark: Whatman -Category: Tools – filter materials		Mỹ	Hộp/280 tờ	2
119	Giấy lau kính hiển vi	- Độ dày: 0.035 – 0.04mm - Kích thước: 10x15cm - Kết cấu mềm không có sợi - Khi sử dụng lau kính hoặc bề mặt quang học không để lại xơ - Được làm từ hóa học tinh khiết, không chứa silicone và các chất phụ gia khác - Độ thấm cao dẫn đến độ an toàn khi loại bỏ độ ẩm bề mặt và dầu mỡ		Whatman	Hộp/25 tờ	1
120	Giấy lọc định tính (d=110mm)	- Kích thước lỗ lọc: 15-20µm - Thời gian lọc: 35~70s - Đường kính: 110mm - Hình tròn để sử dụng		Trung Quốc	Hộp/100 tờ	9
121	Giấy nhôm Aluminum foil	- Giấy nhôm dạng cuộn - Kích thước: 45 cm x 7,6 m		Diamond	Cuộn	45
122	Giấy Parafilm PM66	- Giấy parafilm - Kích thước: 10x3800cm - Được dùng để phủ hoặc đậy các loại ống nghiệm, cốc đót, chai vial, đĩa petri, bình cầu, bình tam giác và các loại dụng cụ có bề mặt khác nhau.	PM996	Bemish	Hộp	1

123	Giấy quỳ tím	- Giấy quỳ tím, giấy đo pH - Phạm vi pH: 1-14		Trung Quốc	Tập/80 miếng	1
124	Giấy lau kính hiển vi	- Độ dày: 0.035 – 0.04mm - Kích thước: 10x15cm - Kết cấu mềm không có sợi - Khi sử dụng lau kính hoặc bề mặt quang học không để lại xơ - Được làm từ hóa học tinh khiết, không chứa silicone và các chất phụ gia khác - Độ thấm cao dẫn đến độ an toàn khi loại bỏ độ ẩm bề mặt và dầu mỡ		Whatman	Hộp/ 50 tờ	2
125	Glass Pasteur pipette 230mm	-Glass Pasteur pipette 230mm - Piptette pasteur - Chất liệu: thủy tinh - Chiều dài: 230mm		Hirschman n	Hộp/ 250 cái	2
126	Pasteur pipette nhựa, tiết trùng	- Pipette nhựa 3ml, có tiết trùng - Chất liệu: Polyethylene - Không chứa DNase & RNase - Chiều dài: 162,0 mm		Việt Nam	Cái	120
127	Khẩu trang y tế 3 lớp có gọng	- Thiết kế quai đeo bằng vải thun mềm mại, thoải mái - Khẩu trang 3 lớp: Lớp ngoài chống thấm ngăn giọt nước khi hắt hơi, giao tiếp; lớp giữa lọc khuẩn và bụi bẩn hiệu quả; lớp trong cùng mềm mại, an toàn với làn da. - Kích thước vừa vặn, ôm khít khuôn mặt, che kín mũi miệng cằm.		Việt Nam	Hộp/50 cái	34
128	Khẩu trang y tế có lớp than hoạt tính	- Thiết kế quai đeo bằng vải thun mềm mại, thoải mái - Khẩu trang 3 lớp: Lớp ngoài chống thấm ngăn giọt nước khi hắt hơi, giao tiếp; lớp giữa lọc khuẩn và bụi bẩn hiệu quả; lớp trong cùng mềm mại, an toàn với làn da. - Kích thước vừa vặn, ôm khít khuôn mặt, che kín mũi miệng cằm.		Việt Nam	Hộp/50 cái	5
129	Lam kính mài mờ (slide)	- Lam kính thủy tinh được làm bằng thủy tinh chất lượng, có độ trong suốt cao - Kích thước: 25,4 x 76,2 mm - Mài mờ 1 đầu		Trung Quốc	Hộp/72 cái	23
130	Lưỡi dao mổ số 11	- Lưỡi dao phẫu thuật số 11 - Chất liệu: thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét.		Trung Quốc	Hộp/100 cái	1
131	Lưỡi dao mổ số 21	- Lưỡi dao phẫu thuật số 21 - Chất liệu: thép hợp kim mạ niken với độ dày đạt tiêu chuẩn bám chắc vào thân giúp chống ăn mòn, gỉ sét.		Trung Quốc	Hộp/100 cái	1

132	Nắp chai pha động HPLC (Mobile Phase Caps), 2 lỗ	- Chất liệu Polypropylen - Kích thước GL45 tiêu chuẩn, có khả năng tương thích rộng - Ren ngoài US 10-32unf - Đường kính lỗ 1/16 inch		Biosharp	Cái	4
133	Núm cao su (pasteur pipette)	-Quả bóp cao su 2ml cho Pasteur pipettes, 2 ml	084.03.001	Isolab	Cái	10
134	Ống đựng mẫu máu chứa EDTA	-Ống đựng mẫu máu chứa EDTA (Ethylenediaminetetraacetic acid) thường có nắp màu tím hoặc xanh dương, chứa chất chống đông mạnh giúp giữ nguyên hình dạng tế bào máu, đặc biệt quan trọng cho các xét nghiệm huyết học		Việt nam	Cái	10
135	Ống mao quản chấm sắc ký	-Ống mao quản dài 75mm, trắng heparin 'Đường kính trong/ngoài: 1.2/1.6 mm	29 01000	Isolab	hộp/100	2
136	Ống mao quản đo độ nóng chảy	-Ống mao quản dài 80mm 'Đường kính: 1.00mm	29 40205	Marienfeld - Đức	Hộp/100 ống	2
137	Que cấy nhựa 10µl, tiệt trùng, cam	- Que cấy nhựa 10µl - Chất liệu: polystyrene y tế - Màu sắc: màu cam - Đã được tiệt trùng bằng bức xạ gamma, non-pyrogenic		Biologix-USA	Bịch/25 cây	30
138	Que cấy nhựa 1µl, tiệt trùng, xanh	- Que cấy nhựa 1µl - Chất liệu: polystyrene y tế - Màu sắc: màu xanh - Đã được tiệt trùng bằng bức xạ gamma, non-pyrogenic		Biologix-USA	Bịch/25 cây	9
139	Que cấy nhựa đầu thẳng	- Que cấy nhựa đầu thẳng - Chất liệu: polystyrene y tế - Màu sắc: màu vàng - Đã được tiệt trùng bằng bức xạ gamma, non-pyrogenic		Biologix-USA	Bịch/25 cây	3
140	Realtime PCR tube-Dnase/Rnase-free	-Dây 8 tube PCR 0.1 ml UltraFlux® i, nắp phẳng, màu trắng	3248-40	SSIbio-Mỹ	Bịch/ 1000 cái	1
141	Tăm bông tiệt trùng (que nhựa dài)	- Tăm bông tiệt trùng đầu nhỏ- Chiều dài: 15 cm		Việt Nam	Bịch/100 que	1

142	Túi hấp tiệt trùng dạng dẹp PT Medical cuộn 200mm x 30cm	-Hãng sản xuất: PAKION – Trung Quốc -Túi ép là một cuộn dài 200m, rộng 300mm. -Cấu tạo gồm: 1 lớp film trong suốt và 1 lớp giấy y tế. -Cuộn ép 300mm có chỉ thị nhiệt khi hấp tiệt trùng sẽ biến đổi màu.		Việt Nam	Cuộn	1
143	Xi lanh có kim 1 mL, Insuline Syringe 40 (Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml/40I.U)	- Bơm kim tiêm sử dụng một lần - Thể tích: 1ml - Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. - Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.		Airline	Hộp/100 cái	1
144	Xi lanh có kim 10 mL (Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml/cc)	- Bơm kim tiêm sử dụng một lần - Thể tích: 10ml - Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. - Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.		Vinahankok	Hộp/100 cái	1
145	Xi lanh có kim 50 mL (Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml/cc)	- Bơm kim tiêm sử dụng một lần - Thể tích: 50ml - Vật liệu làm đốc kim, nắp đậy đầu kim: Nhựa PP nguyên sinh dùng trong y tế. - Chất liệu làm thân kim tiêm: Thép không gỉ, có đủ độ cứng cơ khí và không bị oxy hóa.		Vinahankok	Hộp/25 cái	1
146	Xylanh tiệt trùng 5ml	-Dung tích: 5ml (hoặc 5cc). -Chất liệu: -Thân xi lanh: Nhựa Polypropylene (PP) nguyên sinh. -Gioăng (Piston): Cao su y tế. -Kim tiêm: Thép không gỉ chất lượng cao, không oxy hóa. -Loại kim (tùy chọn): 23G x 1", 25G x 1", 25G x 5/8". -Đặc tính: -Vô trùng (khử trùng bằng E.O. hoặc bức xạ điện tử). -Không độc, không gây sốt (Non-Pyrogenic). -Piston di chuyển mượt, khí/dung dịch không lọt qua gioăng. -Thiết kế trong suốt, có vạch chia rõ ràng, dễ quan sát. -Sử dụng một lần (Single-use). -Quy cách đóng gói: 100 cái/hộp. -Tiêu chuẩn: Tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế, có giấy phép lưu hành y tế.		Việt Nam	Hộp/100 ống	1

III	Công cụ dụng cụ					
147	Bếp ga mini	-Thương hiệu: Namilux -Xuất xứ: Việt Nam -Thành phần: -Mặt Bếp: Phủ men. Hệ thống ngắt ga tự động. Tính năng khác: Công nghệ dập Transfer Robot -Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh nắng trực tiếp.	Namilux NH- P3320PF	Namilux	Cái	2
148	Bếp hồng ngoại đơn IRUKA I-77 2200W	-Loại Sản Phẩm: Hồng Ngoại Đơn -Số Lượng Bếp Nấu: 1 Bếp -Phím Điều Khiển: Cảm ứng -Công suất: 2200W -Hãng Sản Xuất: IRUKA	IRUKA I-77 2200W	IRUKA	Cái	1
149	Bình cầu cổ nhám đáy tròn 250mL	- Dung tích: 250ml - Cổ nhám NS: 24/29 - Đường kính: 85mm - Chiều cao: 140mm - Bình cầu có đáy bằng, cổ nhám - Dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. - Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao.	SCH5251 0	Duran (Schott)	Cái	4
150	Bình định mức 25 mL	- Bình định mức class A với chữ trắng có dung tích là - Chất liệu: Thủy tinh chịu được nhiệt độ cao, nắp nhựa PE kháng hóa chất cao - Chiều cao: 110mm, đường kính: 40mm - Kích thước nắp: 10/19 - Có thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn bằng men trắng, độ bền cao. - Với vòng tròn chia vạch và cổ mài nắp nhựa PE, phù hợp với tiêu chuẩn nút cổ mài. - Hiệu chuẩn với dung tích rót vào ở nhiệt độ tham chiếu +20°C. Dung tích có dung sai phù hợp với độ chính xác loại A, giới hạn chính xác theo Luật đo lường và trọng lượng của Đức, đặc thù theo tiêu chuẩn DIN và ISO.		Duran - Đức	Cái	5

151	Bình đựng nước cất có vòi nhựa HDPE 50L	-Chất liệu: nhựa HDPE -Không thải ra chất độc -Thân rất dày, chắc chắn khó vỡ khi làm rơi rớt -Có khả năng chịu nhiệt lên đến 110 độ C -Nắp đậy và vòi được thiết kế chống rò rỉ một cách hoàn hảo -Vòi rời nên dễ dàng tháo lắp khi di chuyển, vệ sinh -Nắp đậy cứng cáp, đóng hoặc mở nắp rất dễ dàng -Thân và đáy bình nhựa có vạch đúc ghi thông tin xuất xứ sản phẩm		Aptaca - Ý	Cái	1
152	Bình đun siêu tốc (1.7 lít)	-Công suất: 1850 - 2200W -Dung tích: 1.7 lít -Chất liệu ruột bình: Ruột bình thủy tinh -Chất liệu vỏ bình: Vỏ bình thủy tinh -Đế tiếp điện: Strix -Thương hiệu của: Hà Lan -Sản xuất tại: Trung Quốc -Năm ra mắt: 2021	HD9339/79	Philips	Cái	1
153	Bình hút dịch CA-MI 1000ml (cho máy New Askir 30)	-Hãng sản xuất: CAMI – Ý -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, ISO 9001 -Các tính năng kỹ thuật: - Bình hút dịch có nắp, có thể hấp tiệt trùng 121°C - Có van chống tràn dịch"		Ý	Cái	1
154	Bình tam giác cổ hẹp thành dày 250mL	- Bình tam giác cổ hẹp 250ml - Thể tích: 250ml - Đường kính: 85mm, 34mm - Chiều cao: 145mm - Cổ hẹp có chia độ - Có vành dày gia cố để giảm sút mẻ và vỡ		Duran - Đức	Cái	20
155	Bình tam giác miệng hẹp 100mL	-Chất liệu: Thủy tinh borosilicate, có khả năng chịu nhiệt độ cao và kháng hóa chất tốt. -Dung tích: 100ml. -Miệng hẹp: Giúp hạn chế bay hơi và thuận tiện cho việc khuấy trộn hoặc dùng nắp đậy. -Thang chia vạch: Có vạch chia giúp đo thể tích dung dịch tương đối và vùng nhãn trắng để ghi chú. -Ứng dụng: Pha chế hóa chất, đun nóng, tách chiết, lưu trữ mẫu trong phòng thí nghiệm, trường học, viện nghiên cứu.	212162403	Duran (Schott)	Cái	10

156	Bình tam giác, 500ml	-Dung tích:500ml -Chất liệu:Thủy tinh -Ứng dụng:Dùng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao. - Đặc điểm:- Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao. - Có hình tam giác, phù hợp cho việc pha chế hóa chất lỏng. - Độ dày thành bình đồng nhất, lý tưởng cho các ứng dụng có nhiệt độ cao. -Chiều cao:180mm -Đường kính đáy:105mm -Đường kính miệng:34mm		Duran (Schott)	Cái	10
157	Bình tia nhựa 500ml	- Chất liệu: nhựa LDPE - Dung tích: 500ml - Van bình tia kín, không thoát khí, giúp tia được ổn định, không rỉ nước trong quá trình sử dụng.		Azlon	Cái	20
158	Bộ chiết cất tinh dầu 2.505.400 Witeg - Đức	-Bộ chiết cất tinh dầu -Mã: 2 505 400 -Hãng: Witeg – Đức -Xuất xứ: Đức -Bộ chiết/cất tinh dầu, bằng thủy tinh borosilicate -Bao gồm: - Bình cầu đáy tròn, dung tích 500ml, kích thước cổ bình ST 29/32: 1 cái - Ống nối GL 14 và đầu côn nối ST 14/23: 1 bộ - Sinh hàn Liebig, kích thước cổ ST 29/32, dài 250mm, 1 cái - Bộ ống nối, ống sừng bò, ống côn kích thước ST 29/32 và các đầu cắm ST 29/32 và ST 14/32: 1 bộ - Ống có vạch, có vỏ, chia vạch tỉ lệ Schellbach 0 – 12.5:0.1ml, 1 cái	2.505.40 0	Witeg - Đức	Bộ	4

159	Bộ lọc hút chân không 1000ml	- Gồm cốc lọc, màng lọc, bình hứng, kẹp bằng kim loại và cổ nối bình hứng, nút bằng silicone - Phễu lọc chia vạch tiện lợi - Có thể sử dụng giấy lọc, màng lọc đường kính 50mm và 47mm - Bộ lọc có thể hấp tiệt trùng - Được cấu tạo bằng thủy tinh cao cấp Borosilicate màu trong suốt dễ dàng quan sát mẫu có khả năng chịu nhiệt cao và khả năng kháng hóa chất tốt - Dễ dàng vệ sinh, thân thiện môi trường - Phễu lọc thể tích 300ml: 01 cái - Nắp đậy bằng nhựa: 01 cái - Cổ nối bình hứng có màng xốp, nhám trong: 01 cái - Kẹp được làm bằng hợp kim nhôm: 01 cái - Bình tam giác 1000ml nhám ngoài: 01 cái - Kích thước đóng gói: Chiều ngang 30cm – Chiều dài 35cm		Onelab	Bộ	1
160	Bút đo nhiệt độ Hanna HI98501 (-50°C ~ 150°C)	-Nhiệt độ làm việc: -30 - 50°C -Kích thước: 106mm x ø 3.6mm (Đầu dò), 50cm x 185cm x 21mm (Thân) -Trọng lượng sản phẩm: 50g -Loại Pin: Li-ion 3VCR2032	HI98501	Hanna	Cái	1
161	Ca đong nhựa 1000mL	- Hãng: Vitlab - Tên sản phẩm: ca nhựa chia vạch - Thể tích: 1000ml - Chất liệu: nhựa PP cao cấp đập nổi		Vietnam	Cái	2
162	Ca đong nhựa 100mL	- Hãng: Vitlab - Tên sản phẩm: ca nhựa chia vạch - Thể tích: 100ml - Chất liệu: nhựa PP cao cấp đập nổi "		Vietnam	Cái	2
163	Cân nhà bếp điện tử Beurer KS19	-Thương hiệu: Beurer -Xuất xứ thương hiệu: Đức -Xuất xứ (Made in): Trung Quốc -Sản phẩm có được bảo hành không?: Có -Hình thức bảo hành: Phiếu bảo hành -Thời gian bảo hành: 24 Tháng	KS19	Beurer	Cái	3

164	Chai nâu nhỏ giọt, có quả bóp nút vặn 100ml	- Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, độ bền cao - Chai màu nâu sử dụng cho những mẫu nhạy cảm với ánh sáng - Bao gồm: Chai nhỏ giọt 100ml, nắp vặn, bầu hút (xanh hoặc đỏ) và pipet thủy tinh phù hợp - DIN 18		Trung Quốc	Cái	10
165	Chai nâu nhỏ giọt, có quả bóp nút vặn 50ml	- Chất liệu: Thủy tinh trong suốt, độ bền cao - Chai màu nâu sử dụng cho những mẫu nhạy cảm với ánh sáng - Bao gồm: Chai nhỏ giọt 50ml, nắp vặn, bầu hút (xanh hoặc đỏ) và pipet thủy tinh phù hợp - DIN 18		Trung Quốc	Cái	10
166	Chai trung tính nâu 100mL	- Chai trung tính thủy tinh nắp vặn 100ml - Thể tích: 100ml - Đường kính: 56mm - Chiều cao: 100mm - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu		Duran	Cái	4
167	Chai trung tính trắng, 100ml	- Chai trung tính thủy tinh nắp vặn 100ml - Thể tích: 100ml - Đường kính: 56mm - Chiều cao: 100mm - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu		Duran	Cái	10
168	Chai trung tính nâu 250mL	- Chai trung tính thủy tinh nắp vặn 250ml - Thể tích: 250ml - Đường kính: 70mm - Chiều cao: 138mm - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu		Duran	Cái	4

169	Chai trung tính 1000 mL	- Chai trung tính thuỷ tinh nắp vặn 1000ml - Thể tích: 1000ml - Đường kính: 101mm - Chiều cao: 225mm - Vòng rót PE được thiết kế đặc biệt cho các hoạt động không nhỏ giọt - Nắp vặn PE và vòng rót có thể khử trùng bằng hơi nước - Có thể hấp tiệt trùng, có độ bền cơ học cao và khả năng chống hoá chất - Có vạch chia thể tích và vùng đánh dấu		Duran	Cái	4
170	Chai trung tính, 2000ml	- Thang chia vạch dễ đọc và dễ dàng ghi chú trên vùng nhãn rộng bằng men trắng, độ bền cao, chịu nhiệt tốt. - Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh nhựa PP, và vòng đệm PP giúp không đọng nước khi rót và làm sạch, an toàn trong công việc. - Nhiệt độ tiệt trùng cho nắp và vòng đệm là 140°C. - Đăng ký nhãn hiệu độc quyền của DURAN®		Duran	Cái	5
171	Chén cân 60x30mm	-Chén cân 60x30mm dùng trong thí nghiệm kích thước 60x30mm. -Thiết kế nắp chén cân được mài nhám giúp sản phẩm kín không lọt không khí trong quá trình chứa mẫu sản phẩm.	CHI5971 1	Trung Quốc	Cái	10
172	Cốc đốt thấp thành 250 mL	- Cốc thuỷ tinh thấp thành 250ml - Thể tích: 250ml - Đường kính: 70mm - Chiều cao: 95mm - Thiết kế vòi rót cho phép rót chính xác và sạch - Trường nhãn lớn để dễ dàng đánh dấu - Độ dày thành đồng đều & lý tưởng để đun nóng chất lỏng - Vạch chia thể tích rõ nét - Khả năng chống chịu hoá chất cao		Duran	Cái	5
173	Đầu khô gas Namilux	-Công suất tối đa: 1.4 kW (1200 kcal/h) -Nhiệt độ đầu khô >1000°C -Lượng gas tiêu thụ: 100g/h -Đèn khô gas, đánh lửa tự động, điều chỉnh được nhiệt độ cũng như ngọn lửa nơi đầu khô -Bộ thân bằng nhựa ABS chịu nhiệt, chịu va đập và chống cháy -Ống dẫn Inox HairLine 304 cho độ bền cao, chống ăn mòn và rỉ sét -Sử dụng nhiều mục đích: làm bếp, xây dựng, sửa chữa, hàn ống đồng trong ngành điện lạnh,...		Việt Nam	Cái	2

174	Đế sàng thử mịn	- Đường kính sàng: 200mm, chiều cao 50mm - Chất liệu: Inox 304 – không gỉ sét - Cỡ lỗ và độ chính xác tuân theo các tiêu chuẩn ISO, BS, ASTM, TCVN... - Hàng mới 100%, chất lượng cao - Sàng thử nghiệm tiêu chuẩn phòng thí nghiệm	V6SFXP N	Gilson	Cái	1
175	Đèn cồn thủy tinh 150mL	- Đèn cồn thủy tinh dùng trong Labo 150ml - Quy cách đóng gói: 1 đèn cồn + 1 bắc - Thủy tinh chịu lực khó vỡ		ONELAB	Cái	5
176	Dispenser 10ml (Ống định lượng Dispenser genius 10ml)	- Dung tích định lượng: 1.0 – 10.0 mL - Vạch chia nhỏ nhất: 0.2 mL - Độ chính xác (Accuracy): $\pm 0.5\%$ - Hệ số biến thiên (Coefficient of Variation): $\leq 0.1\%$ - Chuẩn công gần tiêu chuẩn: GL 45 - Bộ chuyển đổi ren (Adapter): GL 25 / GL 28 / GL 32 / GL 38 / S 40 - Vật liệu cấu tạo: Xi lanh (Cylinder): Thủy tinh Ống xả & ống hút (Discharge / Suction Tube): Teflon® (PTFE) Phụ kiện đi kèm: Bộ chuyển đổi ren (Adapter set) - Khả năng tiệt trùng: Autoclavable hoàn toàn ở 121 °C - Đường kính gần tiêu chuẩn tương ứng với kích thước thân thiết bị định lượng. - Chai chứa không bao gồm trong bộ sản phẩm. - Có van tuần hoàn và cơ chế hiệu chuẩn tích hợp. - Điều chỉnh thể tích nhanh chóng, dễ dàng và chính xác nhờ đường rãnh định vị bên trong và cơ cấu vít điều chỉnh tiện dụng. - Van tuần hoàn cải tiến giúp hạn chế hao phí thuốc thử. - Không rò giọt sau khi ống xả được đẩy nắp. - Hiệu chuẩn dễ dàng, có thể điều chỉnh chính xác. - Vật liệu chất lượng cao (PTFE, PFA, FEP, thủy tinh borosilicate, hợp kim bạch kim–iridi) đảm bảo khả năng kháng hóa chất tốt với hầu hết các loại acid, dung môi và bazơ. - Piston dịch chuyển dương (positive displacement plunger) với gioăng kín PFA giúp giảm thiểu sự kết tinh của dung dịch, hạn chế hiện tượng kẹt piston. - Dễ dàng tháo rời để vệ sinh, không cần dụng cụ hỗ trợ. - Thân thiết bị có thể xoay 360° khi gắn trên chai, thuận tiện khi thao tác.	1625505	Vitlab - Đức	Cái	1

177	Đũa thủy tinh, 6mm x 30cm	-Chất liệu: thủy tinh. -Dùng để khuấy. -Kích thước: đường kính 6mm, dài 300mm	1026558	Duran - Đức	Cái	20
178	Giá để bình cầu (để bình cầu bằng nhựa)	-Giá để bình cầu hay đế để bình cầu sản xuất tại Trung Quốc, chất liệu giá đỡ bằng nhựa với 2 kích thước dùng cho bình cầu dưới 100ml (90mm) và loại cho bình cầu trên 150ml (160mm). Giá để bình cầu giúp bảo quản và kê bình cầu đáy tròn trong phòng thí nghiệm hoặc các sản phẩm thí nghiệm có phần đáy cầu không đứng được.	CHI6530 7	Trung Quốc	Cái	2
179	Giá để Eppendorf 0.5/1,5/2ml - 60 vị trí	- Số vị trí: 60 vị trí - Chất liệu: nhựa ABS - Sản phẩm có thể tiết trùng bằng hấp ướt ở nhiệt độ 121oC - Có thể chứa tuýp ly tâm 1.5, 2.0ml hoặc ống lưu mẫu 0.5ml, 1.5ml hoặc 2.0ml		Trung Quốc	Cái	5
180	Giá để Eppendorf 1,5ml	- Số vị trí: 80 vị trí (5x16) - Chất liệu: nhựa ABS - Hãng sản xuất: Biologix - Sản phẩm có thể tiết trùng bằng hấp ướt ở nhiệt độ 121oC - Có thể chứa tuýp ly tâm 1.5, 2.0ml hoặc ống lưu mẫu 0.5ml, 1.5ml hoặc 2.0ml	90-8009	Biologix	Cái	9
181	Giá để Falcon nhựa đa năng lớn (30 ống 15ml, 20 ống 50ml)	-Giá để ống ly tâm 50ml/15ml -Làm bằng polypropylene y tế chất lượng cao -Giá đỡ được 20 ống ly tâm 50ml và 30 ống ly tâm 15ml. -Thiết kế chắc chắn giữ ống thẳng đứng		Trung Quốc	Cái	15
182	Giá để Falcon nhựa đa năng nhỏ (18 ống 15ml, 10 ống 50ml)	-Giá để ống ly tâm 50ml/15ml -Làm bằng polypropylene y tế chất lượng cao -Giá đỡ được 10 ống ly tâm 50ml và 18 ống ly tâm 15ml. -Thiết kế chắc chắn giữ ống thẳng đứng		Trung Quốc	Cái	15
183	Giá để ống ly tâm 50ml	- Giá nhựa 25 vị trí đựng ống ly tâm 50ml. -Thiết kế giá nhựa vừa khớp giúp giữ ống 50ml cố định và đứng thẳng trong khuôn, không xô dịch, đảm bảo an toàn khi sử dụng. -Thiết kế tháo lắp dễ dàng và tiết kiệm không gian khi không sử dụng giá.		Việt Nam	Cái	5
184	Giá ống thí nghiệm inox 30 ô (ống Ø31 ống ly tâm 50mL)	-Giá ống thí nghiệm inox 201 21 vị trí- F30mm Cái		Việt Nam	Cái	2

185	Hộp đựng đầu tip 10μL, hấp tiệt trùng	- Hộp đựng đầu tip 10μL - 96 vị trí - Chất liệu: Polypropylene - Có thể hấp tiệt trùng	23-0010	Biologix	Cái	10
186	Hộp đựng đầu tip 200μL, hấp tiệt trùng	- Hộp đựng đầu tip 200μL - 96 vị trí - Chất liệu: Polypropylene - Có thể hấp tiệt trùng	21-0200	Biologix	Cái	7
187	Hộp đựng đầu tip 1000μL, hấp tiệt trùng	- Hộp đựng đầu tip 1000μL - 96 vị trí - Chất liệu: Polypropylene - Có thể hấp tiệt trùng	21-1000	Biologix	Cái	10
188	Hộp đựng đầu tip 5000μl	- Được làm từ chất liệu Polypropylen (PP) chất lượng cao - Thích ứng: Chọn đầu lọc thông thường đóng túi, đầu lọc đóng túi - An toàn và tiện lợi, sạch đẹp, có thể tái sử dụng - Nhiệt độ cao và có thể hấp tiệt trùng	BS-5000-TB28	Biosharp	Cái	3
189	Khay nhựa	-Dài: 55cm -Rộng: 41cm		Việt Nam	Cái	5
190	Máy đánh trứng	-Model: HR3705/20 -Màu sắc: Xám -Nhà sản xuất: Philips -Xuất xứ sản phẩm: Trung Quốc -Năm ra mắt : đang cập nhật -Thời gian bảo hành: 24 tháng -Địa điểm bảo hành: Nguyễn Kim -Loại máy: Máy đánh trứng cầm tay -Công suất: 300 W	HR3705	Philips	Cái	1
191	Máy xay sinh tố đa năng	- Phụ kiện bao gồm: Cối, kẹp gấp thức ăn, bộ lọc, cối nghiền, máy cắt - Thông số kỹ thuật -Dung tích làm việc của cối : 1,5L -Dung tích cối : 2L -Công suất : 700 W -Chất liệu cối : Nhựa kháng vỡ -Vật liệu thân chính : Nhựa -Chất liệu lưỡi dao cắt : Thép không gỉ	HR2223/00 700W	Philips	Bộ	3

192	Micropipette đơn kênh, có thể hấp tiết trùng, 0.5-10ul	- Phạm vi thể tích hút: 0,5-10μl - Thiết kế nhỏ gọn, có thể điều chỉnh được thể tích - Khả năng vận hành trơn chu, áp lực bơm tốt, việc tháo lắp đầu tip đơn giản, dễ dàng	7030301004	Dlab-Trung Quốc	Cái	2
193	Micropipette đơn kênh, có thể hấp tiết trùng, 100-1000ul	- Phạm vi thể tích hút: 100-1000μl - Thiết kế nhỏ gọn, có thể điều chỉnh được thể tích - Khả năng vận hành trơn chu, áp lực bơm tốt, việc tháo lắp đầu tip đơn giản, dễ dàng	7030301014	Dlab-Trung Quốc	Cái	5
194	Micropipette đơn kênh, có thể hấp tiết trùng, 20-200ul	- Phạm vi thể tích hút: 20-200μl - Thiết kế nhỏ gọn, có thể điều chỉnh được thể tích - Khả năng vận hành trơn chu, áp lực bơm tốt, việc tháo lắp đầu tip đơn giản, dễ dàng	7030301009	Dlab-Trung Quốc	Cái	5
195	Micropipette Nichipet Ex Plus II 20-200 uL	- Phạm vi thể tích hút: 20~200μL - Bước nhảy thể tích: 0,2μL - Sự chính xác: $\pm 1,0\%$ (20μL); $\pm 0,8\%$ (100μL); $\pm 0,8\%$ (200μL) - Độ chính xác: $\leq 0,5\%$ (20μL); $\leq 0,3\%$ (100μL); $\leq 0,2\%$ (200μL)	00-NPLO2-200	Nichiryo	Cái	2
196	Nhiệt kế điện tử	-Tên sản phẩm: Que nhiệt kế điện tử TP300 đo nhiệt độ nước, thực phẩm nhà bếp. -Đo nhiệt độ trong phạm vi: -50C ~ 300C và -58F ~ 572F. -Độ phân giải: 0.1C/F. -Độ chính xác: ± 1C/F. -Điện năng tiêu thụ: 1.5V. -Chiều dài que đo: 140mm. -Chiều dài tổng thể: 245mm. -Chất liệu: Thép không gỉ và nhựa ABS	TP300	Trung Quốc	Cái	10
197	Nhíp dài gấp mẫu phòng thí nghiệm (20cm)	-Thành phần: Kim loại -Cảnh báo an toàn: Bảo quản nơi khô ráo, không để trực tiếp ánh sáng mặt trời -Xuất xứ: Pakistan -Hướng dẫn bảo quản: Nhiệt độ thường		Pakistan	Cái	10
198	Ống hút định lượng 10mL	- Là một cái bơm trợ giúp cho pipet hút mẫu - Dùng cho phòng thí nghiệm, phòng xét nghiệm, hút chất lỏng		Mỹ	Cái	5

199	Ống đong thủy tinh 25mL	- Ống đong 25ml - Thể tích: 25ml - Bước nhảy thể tích: 1ml - Dung sai: $\pm 0,5$ml - Có đế lục giác - Sản xuất từ thủy tinh Boro 3.3		Duran	Cái	2
200	Ống đong thủy tinh 50mL	- Ống đong 50ml - Thể tích: 50ml - Bước nhảy thể tích: 1ml - Dung sai: $\pm 0,5$ml - Có đế lục giác - Sản xuất từ thủy tinh Boro 3.3		Duran-Đức	Cái	12
201	Ống đong thủy tinh 100mL	- Ống đong 100ml - Thể tích: 100ml - Bước nhảy thể tích: 1ml - Dung sai: $\pm 0,5$ml - Có đế lục giác - Sản xuất từ thủy tinh Boro 3.3		Duran-Đức	Cái	12
202	Ống Kjeldahl SR 3i (250ml)	- Round bottom digestion vessel - Dung tích: 250ml - Vật liệu chuyên dụng chịu được nhiệt độ cao, hóa chất đậm đặc	B002179 59	Đức	Cái	3
203	Ống nghiệm có nắp BIOHALL Ø 16x125mm (15ml)	- Kích thước: Ø 16x125mm (15ml) - Thương hiệu: Biohall - Germany - Ứng dụng: Dùng trong thí nghiệm, phân tích, chứa mẫu lỏng, rắn - Sản phẩm được kiểm tra chất lượng in ở hai giai đoạn trước khi đưa vào lò và sau khi ra khỏi lò, điều này đảm bảo không có sản phẩm nào có bản in bị lỗi tiếp cận thị trường - Ống nghiệm thủy tinh Bio Hall được sản xuất về cơ bản được kiểm tra độ dày của tường để xác định cường độ và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn được đặt theo DIN / ASTM / ISO. - Sai số (dung sai) về đường kính ống có thể là $\pm 0.5-1.0$mm, về chiều dài tổng có thể là $\pm 1-2$mm theo tiêu chuẩn sản xuất.		BIOHALL	Cái	50

204	Ống nghiệm có nắp vận	- Chất liệu: thủy tinh soda-lime. - Dung tích: 20ml - Đường kính: 16mm - Chiều cao: 160mm - Độ dày: 1mm - Nắp vận nhựa PP đen, có đĩa đệm TPE.		Duran	Cái	50
205	Phễu nhựa, 6-9cm	-Phễu nhựa -Hãng sản xuất: GenlabXuất xứ: Trung Quốc -Đường kính: 90mm -Làm bằng nhựa cao cấp, dùng trong phòng thí nghiệm và nhà bếp		Vietnam	Cái	5
206	Rỗ nhựa chữ nhật 3T4 Duy Tân (kích thước 50x34x11.5cm). MÀU ĐỎ	-Kích thước: 50 x 34 x 11.5 cm -Nguyên liệu: PP -làm từ nhựa chính phẩm cao cấp, cho độ bền cao, khả năng chống lão hóa tốt, độ bền màu lâu		Duy Tân	Cái	16
207	Sàng rây 250 µm (200 x 50mm Mesh size)	- Khung thép không gỉ với độ ổn định cao - Mức độ chống ăn mòn cao và dễ dàng làm sạch - Sàng lưới có kích thước từ 20 µm đến 125 mm - Độ ổn định tối đa và độ kín tối ưu khi được sử dụng trong các ngăn rây nhờ vào vòng chữ O được đặt trong hốc - Ghi nhãn rõ ràng và chính xác của sàng với khả năng truy nguyên đầy đủ dựa trên khắc laser. - Tiêu chuẩn ISO 3310-1 / ASTM E11 - Ứng dụng: tách, phân đoạn, xác định kích thước hạt	60.132.00250	Retsch (Đức)	Cái	1
208	Sàng thử mịn (Khung SS, kích thước lỗ 500 µm) (Fine test sieves - SS frame, pore size 500 µm)	-Vật liệu: thép không gỉ -Không vô trùng -Bao bì: gói 1 cái -Nhà sản xuất/tên thương mại: ATM 100SS8F -Số lượng lưới/ sàng: 100 lưới -Kích thước lỗ chân lông:500 µm	Z289698	Sigma-aldrich	Cái	1

209	Sàng thử mịn (Khung SS, kích thước lỗ 150 µm) (Fine test sieves - SS frame, pore size 150 µm)	-Vật liệu: thép không gỉ -Không vô trùng -Bao bì: gói 1 cái -Nhà sản xuất/tên thương mại: ATM 100SS8F -Số lượng lưới/ sàng: 100 lưới -Kích thước lỗ chân lông:150 µm	Z400114- 1EA	Sigma- aldrich	Cái	1
210	Thermco Lactometer (Tỷ trọng kế đo sữa)	-Thành phần: Thủy tinh -Đóng gói: Cái -Cảnh báo an toàn -Hàng không độc hại, không gây ảnh hưởng đến môi trường -Xuất xứ Đài Loan -Hướng dẫn bảo quản Nhiệt độ thường	6600	Funke – Gerber	Cái	1

Kính mời đơn vị tham gia cung cấp gửi thư chào giá về Trường Đại học Quốc tế.

- + Địa chỉ: Khu phố 33, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh
- + Người liên hệ: Nguyễn Thị Thục Quyên - 028.3724.4270 - Ext: 3555
- + Phòng Vật tư Thiết bị (A2.612) - Trường Đại học Quốc tế.

Lưu ý:

- + Đơn vị không báo giá khác nội dung của Thư mời chào giá, báo giá không đầy đủ danh mục được xem là không hợp lệ và sẽ bị loại.
- + Giá báo đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.
- + Hiệu lực của Báo giá: 90 ngày.
- + Ngoài bì thư ghi rõ: Báo giá theo Thư mời chào giá số 311/BG-VTTB
- + Thời gian nhận báo giá: **Đến hết ngày 26/12/2025.**

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.VTTB.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Thanh Lịch